

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam**  
**đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát:**

Tập trung chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực hoạt động, quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch 6124/KH-UBND ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

**2.1 Mục tiêu đến năm 2025**

(1) 80% dịch vụ công của ngành đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động (*trừ các thủ tục hành chính đặc thù của ngành*);

(2) 90% hồ sơ công việc không thuộc phạm vi bí mật nhà nước được xử lý trên môi trường mạng;

(3) 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Sở, được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh;

(4) 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

(5) Cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu về KH&CN đảm bảo cung cấp thông tin cho cộng đồng, doanh nghiệp và phục vụ quản lý nhà nước trên môi trường mạng.

**2.2. Mục tiêu định hướng đến năm 2030:**

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện mức độ 4 đạt 100%;  
- 100% hồ sơ công việc không thuộc phạm vi bí mật nhà nước được xử lý trên môi trường mạng;

- Hình thành nền tảng tích hợp LGSP, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh chứa các dịch vụ dùng chung để chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ

quan dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp;

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Hoàn thiện, mở rộng các cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực; cung cấp thông tin cho cộng đồng và doanh nghiệp.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

### **1. Triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến**

Rà soát, cập nhật, điều chỉnh các danh mục thủ tục hành chính (TTHC) để đến năm 2025 đạt 80% và đến năm 2030 đạt 100% đủ điều kiện mức độ 4.

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia giải quyết TTHC mức độ 4; trước mắt phân đầu năm 2021 có phát sinh giải quyết hồ sơ TTHC mức độ 4 ở các lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ hạt nhân và nâng dần tỷ lệ ở các năm tiếp theo.

### **2. Triển khai chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của Sở trên môi trường mạng**

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh về xử lý hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng; chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thông kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Sở, được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ; giảm thiểu phát hành văn bản giấy trong tham mưu xử lý công việc, trong hội họp, hội nghị v.v.... Nghiên cứu đề xuất nội dung, giải pháp thực hiện hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### **3. Thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam trong lĩnh vực khoa học và công nghệ**

**3.1. Tham mưu triển khai Kế hoạch số 3171/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Quảng Nam;**

#### **3.2. Trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ**

Tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh; ứng dụng các tiến bộ của kỹ thuật công nghệ, chuyển đổi số để áp dụng vào sản xuất và đời sống.

Tăng cường phổ biến; hướng dẫn các tổ chức tham gia các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KH&CN theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND tỉnh; Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND; trong đó nội dung có ứng dụng chuyển đổi số theo các lĩnh vực được phân công.

### **3.3. Xây dựng các ứng dụng, cơ sở dữ liệu về KH&CN**

Cập nhật cơ sở dữ liệu về nhiệm vụ KH&CN vào CSDL Khoa học và Công nghệ đã xây dựng.

Số hóa cơ sở dữ liệu và xây dựng phần mềm quản lý về sở hữu trí tuệ; an toàn bức xạ và hạt nhân; đo lường và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Số hóa các kết quả giải quyết TTHC của Sở.

Xây dựng, vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh, kết nối với Công Truy xuất nguồn gốc quốc gia; đảm bảo đến năm 2025 có 100% sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh được kết nối với Hệ thống thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá của tỉnh, Quốc gia.

### **4. Tăng cường thông tin về KH&CN trên các ứng dụng dùng chung của tỉnh**

Xây dựng và tích hợp cơ sở dữ liệu về KH&CN, hệ thống thủ tục hành chính phục vụ cho người dân và doanh nghiệp trên Smart QuangNam

Xây dựng và tích hợp các chức năng cho cán bộ, công chức thực hiện tác nghiệp trên điện thoại di động qua môi trường mạng, như thông tin thống kê phục vụ chỉ đạo, điều hành, xử lý văn bản, hồ sơ một cửa, xử lý công việc, trao đổi nội bộ trên eGov QuangNam.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác tuyên truyền:**

Các phòng, đơn vị trực thuộc tổ chức phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý nắm vững chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; tập trung thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch chuyển đổi số của UBND tỉnh và Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ.

### **2. Tăng cường sự chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Sở; quyết tâm của thủ trưởng các phòng, đơn vị và cán bộ công chức viên chức và người lao động để việc chuyển đổi số của Sở.**

Người đứng đầu phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong phòng, đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách; chủ động đề xuất và triển khai ứng dụng công nghệ mới trong quản lý về lĩnh vực mình phụ trách.

Mỗi cán bộ công chức, viên chức và người lao động Sở KH&CN nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong việc ứng dụng và sử dụng số phục vụ hoạt động hàng ngày của chính bản thân và gia đình mình và kể cả như của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

Khuyến khích cán bộ công chức, viên chức và người lao động thực hiện các sáng kiến về chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

### **3. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số**

Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại Sở. Chuẩn hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công và các hệ thống thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử thuộc lĩnh vực KH&CN.

Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính phủ số. Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về sử dụng các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

### **4. Tham gia xây dựng, phát triển chính quyền số**

Tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên cả thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí. Đảm bảo 100% các thủ tục hành chính của Sở KH&CN hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số.

Phối hợp triển khai Hệ thống quản lý định danh và xác thực người dùng tập trung (SSO) phục vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực KH&CN cho người dân và doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Nam; Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân. Xây dựng phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với các dịch vụ do Sở KH&CN cung cấp, phục vụ.

Xây dựng, hoàn thiện phần mềm ứng dụng tại đơn vị thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ và với các đơn vị khác để nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo liên kết, chia sẻ, kết nối với Hệ thống thông dịch vụ công quốc gia.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ ngân sách nhà nước.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm chung của các phòng, đơn vị:**

Thủ trưởng các phòng, đơn vị có trách nhiệm:

Quản triệt nội dung của Kế hoạch này cho tất cả các cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý;

Tham mưu xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi được giao.

Tham mưu triển khai giải quyết TTHC trực tuyến theo mức độ 4 thuộc phạm vi được giao.

Chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong phòng, đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách; cập nhật thông tin lên các ứng dụng, CSDL được giao phụ trách, quản lý; chủ động đề xuất và triển khai ứng dụng công nghệ mới trong quản lý về lĩnh vực mình phụ trách.

Đột xuất và định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Phòng Quản lý Công nghệ tổng hợp.

## **2. Phòng Quản lý Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu xây dựng, theo dõi, triển khai Kế hoạch hàng năm; nhằm hiện hoàn thành các mục tiêu cơ bản của Kế hoạch.

Chủ trì tham mưu thực hiện các mục tiêu số (4), (5) của Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu cung cấp nội dung thông tin, chức năng của ngành KH-CN lên Trung tâm điều hành thông minh Quảng Nam (IOC Quảng Nam), các ứng dụng Smart Quảng Nam và eGov Quảng Nam cho Sở TTTT Quảng Nam tích hợp vào CSDL của tỉnh, đồng thời tổ chức tuyên truyền về ảnh hưởng của chuyển đổi số đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà.

Chủ trì tham mưu thực hiện Kế hoạch số 3171/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Quảng Nam. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp tham gia đăng ký giải quyết TTHC mức độ 4 thuộc lĩnh vực được phân công.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở trong việc tham gia Cổng thông tin điện tử của Sở; các ứng dụng dùng chung của tỉnh (App Egov QuangNam; Smart Quangnam, ...)

Tham mưu xây dựng, cập nhật ứng dụng, CSDL về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân.

Tham gia cùng các phòng, đơn vị trong việc đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, đề xuất kế hoạch đầu tư, nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng, cập nhật các CSDL chuyên ngành.

## **3. Văn phòng Sở**

Chủ trì tham mưu thực hiện các mục tiêu số (1), (2), (3) của Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với phòng Quản lý Công nghệ rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin; đề xuất giải pháp nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của Sở để đảm bảo thực hiện chuyển đổi số.

Tham gia phối hợp với các phòng, đơn vị trong việc sử dụng kinh phí phục vụ xây dựng, triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch.

#### **4. Phòng Quản lý Khoa học**

Tham mưu Sở trình UBND tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh/ đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia liên quan đến áp dụng chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Cập nhật, cung cấp thông tin CSDL về KH&CN để đưa lên Cổng thông tin điện tử của Sở, Trung tâm điều hành thông minh Quảng Nam (IOC Quảng Nam) và các ứng dụng dùng chung của tỉnh (App Smart Quangnam; Egov QuangNam, ...)

#### **5. Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường- Chất lượng**

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp tham gia đăng ký giải quyết TTHC mức độ 4 thuộc lĩnh vực được phân công.

Tham mưu xây dựng, vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh, kết nối với Cổng Truy xuất nguồn gốc quốc gia; đảm bảo đến năm 2025 có 100% sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh được kết nối với Hệ thống thông tin TXNG sản phẩm, hàng hoá của tỉnh, Quốc gia theo Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 05/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Tham mưu xây dựng, cập nhật CSDL về đo lường.

Phối hợp với ban Điều hành Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo xây dựng, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng CSDL về Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo

#### **6. Trung tâm Khoa học và Công nghệ:**

Nghiên cứu tham mưu đề xuất các dự án, nhiệm vụ, nội dung ứng dụng chuyển đổi số phục vụ thực hiện các dịch vụ công về KH&CN.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030; đề nghị các phòng, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, đơn vị kịp thời phản hồi về Quản lý Công nghệ để tổng hợp trình lãnh đạo Sở chỉ đạo giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở TT&TT (p/hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**